

Số: 1585/LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2016

V/v thực hành tiết kiệm chống lãng
phí trong quản lý, sử dụng kinh phí
thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có
công với cách mạng năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) năm 2016; Công văn số 3584/BTC-PC ngày 18/3/2016 của Bộ Tài chính về việc triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP năm 2016 theo Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện việc THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2016 với các nội dung trọng tâm sau:

1. Chủ động xây dựng, ban hành Chương trình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2016 được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giao (theo phụ lục 01 đính kèm), đồng thời phổ biến, quán triệt ý nghĩa, yêu cầu của công tác THPTK, CLP, phòng chống tham nhũng, thất thoát trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức, các đơn vị được giao quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu các cấp (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ sở nuôi dưỡng tập trung, điều dưỡng luân phiên người có công).

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường các biện pháp chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện việc THPTK, CLP, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2016.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại cấp tỉnh (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội), cấp huyện (Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), cấp xã (Ủy ban nhân dân và bộ phận thực hiện nhiệm vụ Lao động, Người có công và Xã hội), các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém trong thực hiện, tạo chuyển biến tích cực trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

4. Chấp hành nghiêm việc báo cáo kết quả thực hiện THPTK, CLP và gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Báo cáo kết quả THPTK, CLP 06 tháng đầu năm 2016 trước ngày 05/07/2016; báo cáo năm 2016 trước ngày 10/01/2017. Nội dung báo cáo theo phụ lục số 02, 03 kèm theo.

Năm 2015 mới có 07/63 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện năm về Bộ, gồm: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh An Giang, Kon Tum, Phú Thọ, Bắc Cạn, Khánh Hòa, Lào Cai, Tuyên Quang. Đề nghị 56 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội còn lại khẩn trương gửi báo cáo về Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để được hướng dẫn kịp thời. /*Me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 784/SY-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 6 năm 2016

Nơi nhận:

- PCT VX;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, K20;
- Lưu: VT (16b).





PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Công văn số 1585 /LĐTBXH-KHTC ngày 11 tháng 5 năm 2016)

CHƯƠNG TRÌNH

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM 2016

I. Mục tiêu, yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Mục tiêu: Mục tiêu của THPTK, CLP năm 2016 là tiếp tục đẩy mạnh công tác THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, góp phần bổ sung nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công với cách mạng.

2. Yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình THPTK, CLP theo Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

2.3. Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2016 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đề ra tại Quyết định số 80/QĐ-LĐTBXH ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và Xã hội năm 2016.

2.4. THPTK, CLP là trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân các cấp có liên quan (Ở cấp tỉnh là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; ở cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; ở cấp xã là Ủy ban nhân dân cấp xã và bộ phận thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội và các Cơ sở nuôi dưỡng tập trung, điều dưỡng luân phiên người có công) trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu để tạo chuyển biến tích cực trong THPTK, CLP.

2.5. THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi, đồng thời phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, cải cách tài chính công, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

3.1. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí chi cho công tác quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (như chi mua sắm, sửa chữa tài sản, chi hội nghị tập huấn, công tác phí, các khoản chi văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, xăng dầu, chi phục vụ công tác quản lý đối tượng và quản lý kinh phí...) tại Văn phòng Sở, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện, cơ sở nuôi dưỡng tập trung, điều dưỡng luân phiên người có công.

3.2. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ; kinh phí đầu tư, xây dựng, cải tạo trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

3.3. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng tập trung, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng (như mua sắm, sửa chữa tài sản; chi hỗ trợ điện, nước, văn phòng phẩm, công tác phí, hội nghị, hội thảo,...).

3.4. THPTK, CLP trong quản lý, giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các nghị quyết, kết luận, chỉ thị về THPTK, CLP của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ. Trong đó cần nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong THPTK, CLP, xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của đơn vị.

3.6. Xây dựng kế hoạch, dự toán trên cơ sở các chế độ, tiêu chuẩn định mức chi của nhà nước cho những công việc thực sự cần thiết, cấp bách để thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ dự toán; bảo đảm chi theo dự toán được giao, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản chi để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

3.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Đối tượng áp dụng: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và bộ phận thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội; các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công (sau đây gọi tắt là đơn vị).

II. Một số chỉ tiêu cụ thể

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Năm 2016, tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi quản lý kinh phí, trong đó:

- Tiết kiệm tối thiểu 12% kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, cử cán bộ, công chức đi công tác, khánh tiết, tổ chức lễ kỷ niệm, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, thông tin, tuyên truyền. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, thành lập các đoàn đi kiểm tra kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, thiết thực, lồng ghép nội dung, đối tượng kiểm tra để tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện giữa các phòng, đơn vị hoặc gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân đối tượng kiểm tra và lãng phí ngân sách nhà nước.

- Tiết kiệm 10% chi công tác phí trong tiếp đón các đoàn công tác của địa phương khác đến học tập kinh nghiệm, không sử dụng kinh phí chi quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công để đi học tập kinh nghiệm ở nước ngoài.

- Việc trang bị tài sản (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ) tối đa không được vượt chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phục vụ việc quản lý đối tượng, quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Trước khi xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm phải thực hiện rà soát các tài sản, trang thiết bị đã được trang bị để bố trí sắp xếp, sử dụng có hiệu quả nhất, đồng thời cắt giảm nhu cầu chưa thực sự cần thiết, cấp bách. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện mua sắm tài sản, tránh tập trung vào cuối năm; thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản

theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng nguồn ngân sách, không mua sắm, sửa chữa tài sản chưa thực sự cần thiết.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ, kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

2.1. Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của địa phương.

2.2. Đầu tư tập trung, có trọng điểm đảm bảo công trình bền đẹp, xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản, tránh dây dưa kéo dài làm giảm hiệu quả sử dụng kinh phí.

2.3. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; không để phát sinh thêm và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

2.4. Thực hiện giám sát thường xuyên trong quá trình thi công, đảm bảo công trình thi công theo đúng thiết kế, đúng kết cấu, đúng định mức, không để thất thoát và lãng phí.

2.5. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

2.6. Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phân đầu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

3. Trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng

- Tiết kiệm 12 % chi phí hội nghị, hội thảo, công tác phí, chi phí điện nước, văn phòng phẩm, sách, báo.

- Mua sắm, sửa chữa tài sản phải đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ được giao; không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; không mua sắm, sửa chữa tài sản chưa thực sự cần thiết.

4. Trong quản lý, giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng:

- Kịp thời cắt giảm các khoản trợ cấp ưu đãi đối tượng giảm (do chết, di chuyển) như: Trợ cấp hàng tháng, bảo hiểm y tế, chế độ điều dưỡng...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện các sai phạm trong thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại địa phương để tránh chi trùng chế độ, trùng đối tượng, kịp thời phát hiện và cắt giảm các trường hợp hưởng sai chế độ, không đúng đối tượng được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

- Giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng kịp thời, khoa học để tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của đối tượng.

- Thực hiện xác minh trực tiếp tại xã phường nơi đối tượng cư trú đối với hồ sơ tăng mới hoặc hồ sơ chuyển từ cơ quan khác sang (hồ sơ thương binh, hồ sơ hưởng chế độ chất độc hóa học...) để đảm bảo giải quyết đúng chế độ, đúng đối tượng được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

III. Giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành ở địa phương thực hiện nghiêm việc THPT, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện THPT, CLP, trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại điểm 3, mục I và các chỉ tiêu tại mục II, đồng thời rà soát các kế hoạch công tác, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, tránh chồng chéo hoặc gây khó khăn cho các đơn vị thực hiện.

4. Thực hiện công khai, giám sát THPT, CLP

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chấp hành đúng các quy định về công khai, tăng cường giám sát THPT, CLP, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (Văn phòng Sở, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng) thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

b) Người đứng đầu đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chi thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016 phải thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng tại địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ mục tiêu, yêu cầu và các chỉ tiêu về THPT, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng tại Chương trình này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Chương trình THPT, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2016 của địa phương. Trong Chương trình THPT, CLP của mỗi cấp, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2016 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra tại mục II.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chương trình này để xây dựng Chương trình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016 của địa phương và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng) xây dựng Chương trình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016 tại đơn vị.

b) Chỉ đạo người đứng đầu các đơn vị cấp dưới thường xuyên theo dõi và giám sát, tổng hợp báo cáo cấp trên và các cơ quan chức năng theo quy định.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016.

e) Thực hiện công khai kết quả THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

f) Chấp hành nghiêm việc báo cáo kết quả thực hiện THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2016 và gửi về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Báo cáo kết quả THPTK, CLP 06 tháng đầu năm trước ngày 05/07/2016; báo cáo cả năm 2016 trước ngày 10/01/2017. Nội dung báo cáo theo phụ lục số 02, 03 kèm theo.

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ XÃ HỘI**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN VỊ:.....

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THTK, CLP
ĐỊNH KỲ 6 THÁNG VÀ NĂM**

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nội dung hướng dẫn tại Đề cương này, xây dựng các báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là “THTK, CLP”), phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị mình và bảo đảm đúng yêu cầu, quy định của Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

Báo cáo định kỳ về THTK, CLP của đơn vị thuộc Bộ trình bày theo các nội dung chính như sau:

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP của Thủ trưởng đơn vị trong kỳ báo cáo. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1. Báo cáo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch THTK, CLP của Bộ. Nêu rõ các chỉ tiêu mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Kế hoạch THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể).

2. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến đơn vị cấp dưới thuộc quyền quản lý của đơn vị: Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo.

3. Báo cáo về tình hình, kết quả tự kiểm tra, giám sát, thanh tra về THTK, CLP trong kỳ báo cáo. Đánh giá về tình hình phát hiện và xử lý lãng phí thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị trong kỳ báo cáo (so sánh với kỳ trước, năm trước); báo cáo về các trường hợp, vụ việc xảy ra lãng phí tại đơn vị cấp dưới thuộc quyền quản lý của đơn vị và tình hình, kết quả xử lý cho đến cuối kỳ báo cáo.

4. Những nội dung khác về công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP của đơn vị đã thực hiện trong kỳ báo cáo (nếu có).

II. Tình hình, kết quả THTK,CLP trong các lĩnh vực

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả THTK, CLP tổng hợp chung của đơn vị trong kỳ báo cáo, có so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chương trình THTK, CLP và tình hình, kết quả của kỳ trước, năm trước trong từng lĩnh vực, nội dung quy định tại Luật THTK, CLP:

1. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí chi cho công tác quản lý kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 2, Mục 3, Chương II Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đạt được trong kỳ báo cáo, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục

2. THTK, CLP trong xây dựng, sửa chữa về công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ. Tập trung vào một số nội dung:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 02, Mục 04 Chương II Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện thi công, thẩm tra, phê duyệt quyết toán...

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

3. THTK,CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng, tập trung vào một số nội dung:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương II Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13

a) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

b) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý kinh phí, phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. THTK, CLP trong quản lý, giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng:

a) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện việc thu hồi kinh phí hưởng sai chế độ qua thanh tra, kiểm tra.

b) Các tồn tại hạn chế trong quản lý, giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Công văn số 1585 /LĐTBXH-KHTC ngày 11 / 5 /2016)

Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ
VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆP PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
TẠI ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG.....NĂM.....**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong kỳ báo cáo

2. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong kỳ báo cáo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu 6 tháng đầu năm	Số liệu cả năm
A	B	1	2	3
I	TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NSNN			
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN			
1.1	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng		
1.2	Các nội dung khác			
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN			
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:			
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng		
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng		
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng		
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng		
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng		
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng		
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại			
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:			
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng		
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,...	triệu đồng		
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng		
	Các nội dung khác	triệu đồng		
2.3	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng		
2.4	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng		
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ			
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	triệu đồng		
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	triệu đồng		
3.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
II	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, SỬA CHỮA VẼ CÔNG TÁC MỘ, NGHĨA TRANG LIỆT SĨ			
1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án		
2	Số kinh phí tiết kiệm được			
2.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng		
2.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,...	triệu đồng		
2.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng		
2.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu 6 tháng đầu năm	Số liệu cả năm
A	B	1	2	3
3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng		
4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án		
5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ			
5.1	Số lượng	dự án		
5.2	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng		
6	Các nội dung khác	triệu đồng		
III	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THANH TRA, KIỂM TRA GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THTK, CLP			
1	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THTK, CLP đã triển khai, thực hiện	cuộc		
2	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc		
3	Số lượng cơ quan, tổ chức được thanh tra, kiểm tra	đơn vị		
4	Số lượng cơ quan, tổ chức có lãng phí, vi phạm pháp luật về THTK, CLP phát hiện được	đơn vị		
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng		
6	Giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		
7	Số lượng người bị xử lý do gây lãng phí hoặc vi phạm pháp luật về THTK, CLP	người		
7.1	Xử lý hành chính, kỷ luật	người		
7.2	Xử lý hình sự	người		

3. Kiến nghị, đề xuất: